

Số: 74/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Cao Bằng;*

*Xét Tờ trình số 2961/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với nội dung sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Cần tiếp tục củng cố, phát huy nền tảng kinh tế của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư để thu hút tối đa các nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Phát triển kinh tế cần đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều



hành và thực thi pháp luật. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và khí thế trong năm 2022, đồng thời khắc phục những khó khăn hạn chế còn tồn tại nhằm thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, của Trung ương, của Tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### 2.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8%, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,1%; Công nghiệp, xây dựng tăng 11,71%; Dịch vụ tăng 8,35%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,4%.

(2) GRDP bình quân đầu người 44 triệu đồng.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 46 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 638 triệu USD. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 396 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 132 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 110 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.838 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 1.638 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 1.200 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/bê tông hóa mặt đường 82,5%; Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/bê tông hóa 98,8%.

### 2.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Xây dựng trường chuẩn quốc gia tăng thêm 06 trường mầm non và phổ thông.

(9) Duy trì 15 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 82%; 35 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 97%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa duy trì 85%; tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa duy trì 95%; tỉ lệ khu dân cư văn hóa 58%;

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 4%.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 50%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề lên 37,4%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3,25%.

(13) Tăng thêm tối thiểu 05 xã đạt từ 17 - 18 tiêu chí nông thôn mới.



### 2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,83%.

(15) Phần đầu đạt 86,5% dân cư thành thị được dùng nước sạch, 93% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gặm sàn nhà tăng thêm 1.909 hộ.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 87%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 91,6%.

## 3. Những giải pháp chủ yếu

### 3.1. Nông, lâm, ngư nghiệp

Rà soát diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả để chuyển đổi sang cây trồng khác cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn. Làm tốt công tác dự tính, dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch. Tăng cường công tác quản lý giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các huyện, thành phố. Tiếp tục triển khai các dự án nông nghiệp thông minh. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị, tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Tập trung thu hút và hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động như dự án trang trại chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa TH-TrueMilk. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông. Tập trung triển khai sớm các dự án trồng rừng năm 2023. Ứng dụng khoa học công nghệ về trang thiết bị khai thác, chế biến, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy, hỗ trợ một số cơ sở sản xuất hoàn thiện chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao cấp tỉnh.

### 3.2. Công nghiệp

Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động. Tạo mọi điều kiện cần thiết cho các nhà máy chủ lực (*nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất Ferromangan, sản xuất chì thời, tinh quặng chì, kẽm*) sản xuất hoàn thành kế hoạch đảm bảo giá trị tăng trưởng của ngành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khai thác lộ thiên khoáng sản Niken-Đồng hoàn thành theo kế hoạch. Tìm kiếm, thúc đẩy các nhà đầu tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Chu Trinh; xây dựng cụm công nghiệp Hưng Đạo, cụm công nghiệp miền Đông. Thúc đẩy phát triển



manh các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch. Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ để sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên liệu, năng lượng, tăng năng suất, hạ giá thành và bảo vệ môi trường. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp đối với các sản phẩm có lợi thế gắn với các Chương trình trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn tỉnh. Khởi công các dự án thủy điện theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát ngành điện đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất tiêu dùng.

### 3.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Tiếp tục xây dựng ngành thương mại phát triển theo hướng kết hợp truyền thống và văn minh hiện đại; thu hút các nguồn lực của thương nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hoạt động thương mại. Phát triển thị trường trong tỉnh trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển thị trường trong vùng và cả nước, với thị trường ngoài nước; gắn hiệu quả kinh doanh thương mại với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ nông sản, kết hợp với xây dựng mạng lưới phân phối kết nối với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và nước ngoài (*Trung Quốc*) theo quy hoạch. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, phiên chợ, giao lưu, kết nối giao thương góp phần thúc đẩy lưu thông, phân phối tiêu thụ hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, khuyến khích các tổ chức đơn vị kinh doanh sử dụng đa dạng các hình thức phân phối tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong nước, hướng tới xuất khẩu. Trao đổi với Bộ, ngành liên quan và phía Trung Quốc việc nâng cấp cửa khẩu, mở lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh gồm: nâng cấp cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu, Trà Lĩnh - Long Bang lên cửa khẩu quốc tế; mở song phương cặp cửa khẩu Lý Vạn - Thạch Long; mở lối mở (*lối thông quan hàng hóa*) Nà Đổng - Nà Ráy. Xây dựng cơ chế trao đổi liên lạc giữa các cơ quan quản lý thuộc cửa khẩu Trà Lĩnh (*Việt Nam*) - Long Bang (*Trung Quốc*); cửa khẩu Sóc Giang (*Việt Nam*) - Bình Mãng (*Trung Quốc*) tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý các hoạt động cửa khẩu giữa hai bên. Thực hiện tốt chương trình nộp thuế điện tử 24/7, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc nộp các khoản thuế, phí xuất nhập khẩu. Duy trì thực hiện vùng xanh an toàn dịch bệnh đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện vận chuyển, hàng hoá xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng tại cửa khẩu, hoàn thành dự án Nhà kiểm soát liên hợp đầu cầu II Tà Lùng. Quản lý giá cả dịch vụ kinh doanh vận tải linh hoạt, phù hợp với giá nhiên liệu, đặc biệt là dịch vụ vận tải hành khách. Tăng cường chất lượng công tác kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến đường.



Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, xây dựng hạ tầng theo hướng đồng bộ đa chức năng tại 03 di tích quốc gia đặc biệt, các danh thắng quốc gia, vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch bền vững (*du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái*); khuyến khích sản xuất các sản phẩm lưu niệm, sản vật địa phương; thúc đẩy phát triển nền ẩm thực Cao Bằng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện việc số hóa các tài liệu hiện vật, ấn phẩm du lịch; phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ tuyên truyền, quảng bá du lịch; nghiên cứu triển khai các hoạt động du lịch mới, đa dạng. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, điều hành tại các khu, điểm, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Triển khai Kế hoạch xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026. Tiếp tục vận động tổ chức Hội nghị lần 8 của Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Cao Bằng năm 2024.

3.4. Quy hoạch, kế hoạch, giao thông, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Hoàn thành Đồ án quy hoạch chi tiết khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Cao Bằng và các Đồ án điều chỉnh: quy hoạch chung thành phố Cao Bằng; quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, thị trấn Thông Nông; quy hoạch chung thị trấn Quảng Uyên; quy hoạch chung thị trấn Nước Hai; quy hoạch chung thị trấn Đông Khê; quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thanh Nhật; hoàn thành lập quy hoạch phân khu các khu vực cửa khẩu Tà Lùng, Trà Lĩnh thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.

Giao kế hoạch đầu tư công 2023 kịp thời gian theo quy định của pháp luật. Tiếp tục thành lập tổ công tác về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư công năm 2023 để bám sát tiến độ thi công, giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Đường tỉnh 208, Bảo tàng tỉnh Cao Bằng; Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh; Các dự án lĩnh vực y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội...; kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo tiến độ triển khai dự án. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng từ khâu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, bảo trì công trình.

Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương “*Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp*” tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng của



doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả. Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Cao Bằng năm 2023. Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian công tác phối hợp thẩm định, trình phê duyệt các thủ tục hồ sơ dự án đầu tư tư nhân để dự án sớm được triển khai. Đẩy mạnh hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Cung cấp thông tin phục vụ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### 3.5. Tài chính, ngân hàng

Thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương, trong đó: Tập trung thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm tỷ lệ nợ thuế. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình thu Ngân sách nhà nước, hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế theo quy định. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán và dự báo thu Ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2023. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện, các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Chỉ đề xuất ban hành đề án, chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách; tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của NHNN Việt Nam về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại các ngân hàng thương mại; đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng cho người dân và doanh nghiệp; duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn ở mức dưới 2%. Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện các chính sách cho vay theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ.

### 3.6. Khoa học công nghệ

Quan tâm nghiên cứu, đánh giá thực trạng, yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với phân tích và dự báo xu hướng phát triển trong nước và thế giới, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025, trong đó: Tiếp tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục đối với 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia; triển khai 43 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, ngành, địa phương, cấp tỉnh, cấp cơ sở; tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập



trung vào các trụ cột tăng trưởng kinh tế và các lĩnh vực ưu tiên trọng điểm của tỉnh; đẩy mạnh công tác tư vấn, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, triển khai các dự án hợp tác với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc về nông nghiệp trên các lĩnh vực: dự báo và kiểm soát dịch bệnh động, thực vật; khoa học kỹ thuật, máy móc nông nghiệp; sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có ưu thế...; hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm tham gia các chợ công nghệ và thiết bị (*Techmart*), Techfest các sản giao dịch công nghệ trong nước và quốc tế. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”.

### 3.7. Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường công tác quản lý và tập trung giải quyết triệt để các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh, trong đó:

Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án “*xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám, ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác quản lý khoáng sản; kết hợp quản lý, bảo vệ cảnh quan, môi trường trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*”. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước tại địa bàn các huyện, thành phố. Phê duyệt danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất; danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; hoàn thành việc trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023 làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; quản lý tốt việc chuyển mục đích sử dụng đất; tiếp tục rà soát đất công, đất dôi dư của các huyện, thành phố. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Triển khai đầu tư 02 dự án xử lý 02 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại huyện Bảo Lâm, huyện Trùng Khánh.

### 3.8. Thông tin truyền thông

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030; các dự án đầu tư về hệ thống nền tảng, phần mềm dùng chung, tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển dữ liệu số đảm bảo kết nối đồng bộ và thống nhất với các hệ thống thông tin của



trung ương và địa phương. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức đảm bảo đáp ứng cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; đầu tư nâng cấp, duy trì quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư công vụ, quản lý văn bản và điều hành, trung tâm điều hành thông minh (IOC), hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, báo cáo trực tuyến, thông tin kinh tế xã hội, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản công... Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung; hoàn thiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền GIS. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước ổn định, an toàn và bảo mật.

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông và hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh. Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Đảm bảo phát triển báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng tôn chỉ, mục đích phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền. Phát triển các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông thế giới, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh.

### 3.9. Văn hóa, xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và bảo vật quốc gia. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức. Duy trì mạng lưới chiếu phim lưu động phục vụ vùng xa, biên giới. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện tốt công tác thông tin, cổ động và các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Tiếp tục thực hiện đào tạo vận động viên các đội tuyển và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Thể thao thành tích cao giai đoạn 2020 - 2025. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc năm 2023.

Rà soát, tổ chức mạng lưới trường, lớp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024 phù hợp với tình hình thực tế của từng huyện, thành phố; nâng cao chất lượng



giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; tiếp tục triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tiếp tục rà soát, bổ sung, bảo đảm đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo chất lượng và tiến độ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Khuyến khích phát triển mô hình xã hội hóa giáo dục ở các cấp học.

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch - dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm, phát triển thị trường lao động, làm tốt công tác dự báo, kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh trong khu vực và cả nước; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện đầy đủ chính sách Người có công, bảo trợ xã hội; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đẩy mạnh phòng chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ và tập trung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đồng thời làm tốt công tác theo dõi, vận động tái tục đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đảm bảo duy trì và phát triển đối tượng tham gia một cách bền vững. Kiểm tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động của doanh nghiệp.

Tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đặc biệt tăng cường phối hợp với các lực lượng Quân y trong công tác phòng chống thiên tai thảm họa, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các quy định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Hoàn thành các dự án nâng cao năng lực y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ. Rà soát, đánh giá thực trạng các xã theo Bộ tiêu chí



quốc gia về y tế xã mới được ban hành và có các giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương.

### 3.10. Công tác Dân tộc - Tôn giáo

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai đầy đủ các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Sắp xếp ổn định dân cư ở những vùng có nguy cơ sạt lở cao. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố và tăng cường sự đoàn kết của chức sắc, tín đồ tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân.

### 3.11. Nội vụ, thanh tra, tư pháp

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo một số ngành, huyện và thành phố; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ; thanh niên; tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

Đẩy mạnh thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch; thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

### 3.12. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; duy trì, thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Biên



bản, Thoả thuận về biên giới, cửa khẩu trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện: Bảo Lạc, Quảng Hòa; Chú trọng cải tạo, củng cố các công trình quân sự có sẵn, địa hình có giá trị chiến dịch, chiến thuật,... tạo cơ sở cho triển khai thực hiện nội dung huấn luyện, diễn tập đảm bảo sát thực tế các tình huống quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiềm chế làm giảm các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tiếp tục triển khai các giải pháp, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *lgh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**